

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 894 /QĐ- BGTVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 27/7/2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 06 tháng đầu năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành một phần và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành toàn bộ 06 tháng đầu năm 2023 (tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/6/2023).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; /
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo;
- Báo GT, Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Văn Thắng



Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN

NGÀY 01/01/2023 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 891/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2023)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1.	Thông tư	số 28/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không.	Điều 4.	Được bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 58 Thông tư số 34/2022/TT-BGTVT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện An ninh hàng không Việt Nam.	01/6/2023
2.	Thông tư	số 11/2020/TT- BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không	Tên Điều 2; khoản 2, điểm g khoản 3 Điều 4; khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 5; khoản 2, điểm g khoản 3 Điều 6; khoản 2 Điều 7; Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 44/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.	01/3/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
3.	Thông tư	số 28/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không.	Điều 1.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 52/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.	01/3/2023
II- LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
4.	Thông tư	số 08/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác cứu hộ và định mức dự toán công tác cứu hộ trên đường cao tốc.	Điều 8.	Được bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 35/2022/TT-BGTVT ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	01/3/2023
5.	Thông tư	số 31/2020/TT-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do Trung ương quản lý.	Khoản 1 Điều 3; khoản 4 Điều 6; Điều 7; khoản 2, Điều 8.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 37/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2020/TT-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do Trung ương quản lý.	01/3/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
6.	Thông tư	số 29/2009/TT- BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng.	Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 11 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT).	Được thay thế bởi Điều 1 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
7.	Thông tư	số 06/2011/TT- BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 12; khoản 5 Điều 13; Phụ lục 9; Phụ lục 10; - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 15.	Được thay thế bởi Điều 2 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
8.	Thông tư	số 23/2012/TT- BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Điều 18, khoản 2 Điều 22 Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT; + Điều 20 (được sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 1 Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT); - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 22.	Được thay thế bởi Điều 3 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
9.	Thông tư	số 07/2013/TT- BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: khoản 1 Điều 4; tên Điều 5; khoản 3	Được thay thế bởi Điều 4 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin giấy phép lái xe	Điều 5; khoản 6 Điều 6; khoản 2 Điều 7; Điều 9; các khoản 3, khoản 6 và khoản 8 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 14; Điều 17; - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 19; - Cụm từ “Vụ Quản lý phương tiện và Người lái” tại khoản 1 Điều 4.	của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	
10.	Thông tư	số 35/2013/TT- BGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 12; - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 15.	Được thay thế bởi Điều 5 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
11.	Thông tư	số 63/2013/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ để tổ chức và quản lý hoạt động vận tải đường	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; + Khoản 2, khoản 3 Điều 14; Phụ lục XI, Phụ lục XII và Phụ lục XIII (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 1; các Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III Thông tư số 20/2020/TT- BGTVT);	Được thay thế bởi Điều 6 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		bộ giữa các nước Campuchia, Lào và Việt Nam.	- Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 16.		
12.	Thông tư	số 88/2014/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 21; + Điều 20; Phụ lục số 21 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1; Phụ lục 1 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT); - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 23.	Được thay thế bởi Điều 7 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
13.	Thông tư	số 89/2014/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải.	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2.	Được thay thế bởi Điều 8 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
14.	Thông tư	số 09/2015/TT- BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 2 và khoản 3 Điều 3; khoản 3 và khoản 4 Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 4 Điều 6; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 7; tên Điều, khoản 2, khoản 4, khoản	Được thay thế bởi Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô.	5, khoản 6 và khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 10; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 14; + Khoản 13 Điều 8; khoản 8 Điều 9 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT); - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 14.	bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	
15.	Thông tư	số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 1 Điều 7; điểm a và điểm e khoản 1, tên khoản 2 Điều 9; Điều 13; Phụ lục III và Phụ lục IV; + Điều 8 (được sửa đổi tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT); - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 1 Điều 13.	Được thay thế bởi Điều 10 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
16.	Thông tư	số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Điều 21; khoản 1, khoản 3 Điều 22; + Điểm b khoản 2 Điều 22 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT); + Điều 21; Phụ lục 21 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ	Được thay thế bởi Điều 11 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.	sung tại khoản 1 Điều 2; Phụ lục 1 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT); - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 24.		
17.	Thông tư	số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại : +Điểm c khoản 15 Điều 5; tên Điều 10; khoản 1 Điều 18; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 19; khoản 5 Điều 21; điểm c khoản 1, điểm b và điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 22; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2, điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều 26; khoản 1 Điều 29; tên Điều 30, điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 và khoản 9 Điều 30; khoản 2, khoản 5 và khoản 8 Điều 31; khoản 2 Điều 32; khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 34; điểm d khoản 2 Điều 36; đoạn đầu Điều 39; đoạn đầu khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 40; đoạn đầu khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 46; Phụ lục 3a, Phụ lục 11a, Phụ lục 13, Phụ lục 14, Phụ lục 18a, Phụ lục 18b, Phụ lục 20, Phụ lục 21; +Khoản 4 Điều 11; khoản 8 Điều 18; điểm a khoản 2 Điều 23; Khoản 3 Điều 27; Khoản 4 Điều 30 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8; điểm b khoản 12; khoản 16, điểm b khoản	Được thay thế bởi Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			18 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); +Khoản 7 Điều 18; khoản 4 Điều 35; điểm a và điểm c khoản 8 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 40; đoạn đầu khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 45; Phụ lục số 26 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4; khoản 5; điểm b khoản 6; khoản 7; khoản 10; khoản 11 Điều 2; Phụ lục số VI Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT); + Khoản 12 Điều 3, Khoản 17 Điều 5; khoản 9 và khoản 10 Điều 10; khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 11; Điều 48; Phụ lục số 30 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1; điểm d khoản 3; điểm a, điểm b khoản 5; điểm a, điểm b, điểm c khoản 6 Điều 1; khoản 2 Điều 2; Phụ lục số III Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại +Điểm d khoản 3 Điều 24; khoản 8 Điều 30; khoản 2 Điều 35; Điều 48; Phụ lục 12a và Phụ lục 16a; + Phụ lục 27 (được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT);		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			- Cụm từ “TCĐBVN” tại Phụ lục 18a và Phụ lục 18b; - Cụm từ “Vụ Quản lý phương tiện và Người lái” tại khoản 1 Điều 29.		
18.	Thông tư	số 48/2017/TT- BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành Giao thông vận tải.	- Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 4; - Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam tại điểm b, điểm c và điểm e khoản 4 phần I; điểm 1, điểm 4 và điểm 5 khoản II mục B phần II Hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành giao thông vận tải ban hành kèm theo Thông tư; - Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” và cụm từ “TC ĐBVN” tại mục A; Biểu số 01-N, Biểu số 02-N, Biểu số 11-T, Biểu số 20-ĐT, Biểu số 33-N, Biểu số 36-N, Biểu số 42-5N và Biểu số 43-5N tại khoản II mục C phần II Hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành giao thông vận tải ban hành kèm theo Thông tư.	Được thay thế bởi Điều 13 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
19.	Thông tư	số 22/2019/TT- BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại tên Điều 20; khoản 4 và khoản 6 Điều 21; Mẫu số 15 của Phụ lục 1; - Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 24.	Được thay thế bởi Điều 14 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	
20.	Thông tư	số 38/2019/TT- BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2.	Được thay thế bởi Điều 15 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
21.	Thông tư	số 20/2020/TT- BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 4.	Được thay thế bởi Điều 16 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
22.	Thông tư	số 12/2020/TT- BGTVT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	- Cụm từ “Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại: + Khoản 2 Điều 6; khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 9; khoản 2 và khoản 4 Điều 10; tên Điều, khoản 3, khoản 4 và khoản 7 Điều 11; khoản 1 và khoản 2 Điều 12; khoản 2 và khoản 3 Điều 13; khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 14; khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 22; khoản 4 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 50; khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 51; khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 53; khoản 1 và khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 56; tên Điều, khoản 7 Điều 62; khoản 3, khoản 7 và khoản 9 Điều 63; Phụ lục 21; + Điều 64 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT); + Điểm b khoản 1 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT).	Được thay thế bởi Điều 17 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
23.	Thông tư	số 29/2020/TT- BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.	Được thay thế bởi Điều 18 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.		tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	
24.	Thông tư	số 36/2020/TT- BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ.	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 10.	Được thay thế bởi Điều 19 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023
25.	Thông tư	số 01/2021/TT- BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch,	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.	Được thay thế bởi Điều 20 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.			
26.	Thông tư	số 26/2021/TT- BGTVT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.	Được thay thế bởi Điều 21 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường.	15/6/2023
27.	Thông tư	số 04/2022/TT- BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.	Được thay thế bởi Điều 22 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường.	15/6/2023
28.	Thông tư	số 05/2022/TT- BGTVT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng	Cụm từ “Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 6.	Được thay thế bởi Điều 23 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày	15/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số quy định liên quan đến cấp, cấp lại thu hồi giấy phép của các Thông tư về vận tải đường bộ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.		27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường.	
III- LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
29.	Nghị định	số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	Điều 1 ; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3; Điều 4; Điều 5; tên Điều 6; Điều 7; tên Chương III; Điều 8; Điều 9; khoản 1 và khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 12; điểm c khoản 3 Điều 13; điểm a và điểm b khoản 1 Điều 14; điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 16; khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 24; khoản 2 Điều 25; Điều 27; khoản 2 Điều 2, khoản 5 Điều 11, Điều 17, Điều 21, Điều 22, Điều 23 và Điều 26; cụm từ “giấy chứng nhận đăng kiểm viên” tại tên điều khoản 1, tên điều khoản 2 Điều 14; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2, khoản 3, tên điều Điều 15; khoản 2 và tên điều Điều 16; khoản 2 và tên điều Điều 18 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và các phụ lục kèm theo; các Phụ lục	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	08/6/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			III, IV và V ban hành kèm theo Nghị định; Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định.		
30.	Thông tư	số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Điều 5; khoản 1 Điều 6; điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8; tiêu đề khoản 1 Điều 9; điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 9; khoản 4 Điều 14; Phụ lục I, II, III, VI, XI ban hành kèm theo Thông tư.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/03/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	22/3/2023
VI – LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
31.	Thông tư	số 39/2019/TT- BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.	Khoản 2 Điều 4; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 6, khoản 11, khoản 12 Điều 6; khoản 1, khoản 2 Điều 7; khoản 1, khoản 6 Điều 9; khoản 3 Điều 20; khoản 8 Điều 4 và khoản 1, khoản 2 Điều 20; Phụ lục II.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương	01/02/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.	
V – LĨNH VỰC KHÁC					
32.	Thông tư	số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành Giao thông vận tải	- CỤM TỪ “Sổ theo dõi xử lý vi phạm hành chính theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này” tại khoản 2 Điều 27 và Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư; - Mẫu số 5 Phụ lục II (được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT); - CỤM TỪ “lập theo Mẫu số 5 quy định tại Phụ lục II của Thông tư này” tại khoản 2 Điều 22 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT).	Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định biểu mẫu và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong ngành GTVT	01/02/2023

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TOÀN BỘ

PHỤ NGÀY 01/01/2023 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 891 /QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 7 năm 2023)



STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1.	Thông tư	số 43/2017/TT-BGTVT ngày 16 tháng 11 năm 2017	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện an ninh hàng không.	Bị thay thế bởi Thông tư số 34/2022/TT-BGTVT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện An ninh hàng không Việt Nam.	01/6/2023
2.	Thông tư	số 53/2012/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.	Bị thay thế bởi Thông tư số 52/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.	01/3/2023
II - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
3.	Thông tư	số 31/2012/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2022/TT-BGTVT ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng	01/3/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				Bộ GTVT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	
4.	Thông tư	số 65/2014/TT-BGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.		
III – LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
5.	Thông tư liên tịch	số 51/2015/TTLT-BGTVT-BTC ngày 24 tháng 09 năm 2015	Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải để đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải.	Bị thay thế bởi Thông tư số 03/2023/TT-BGTVT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	15/5/2023
IV – LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
6.	Thông tư	số 13/2015/TT-BGTVT ngày 21 tháng 4 năm 2015	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố danh mục hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2022/TT-BGTVT ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	01/3/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
7.	Thông tư	số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.	01/01/2023
8.	Thông tư	số 41/2019/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2019	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.		
V – LĨNH VỰC KHÁC					
9.	Thông tư	số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25 tháng 8 năm 2016	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về ban	01/01/2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải;	hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải.	
10.	Thông tư	số 47/2017/TT-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2017	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.		
11.	Thông tư	số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017	Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 30/2022/TT-BGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định biểu mẫu và việc quản lý, sử dụng biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính trong ngành GTVT	01/02/2023
12.	Thông tư	số 12/2016/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2016	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa		
13.	Thông tư	số 18/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 4 năm 2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa		
14.	Thông tư	số 08/2018/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải		
15.	Thông tư	số 34/2018/TT-BGTVT ngày 28 tháng 5 năm 2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
16.	Thông tư	số 06/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2017	Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc ngành GTVT	01/3/2023
17.	Thông tư	số 50/2018/TT-BGTVT ngày 11 tháng 9 năm 2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý.	Bị thay thế bởi Thông tư số 50/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý	01/3/2023